

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày 28 - 4 - 2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kim Khánh
2. Bà Phan Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khải Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tất Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 144/2019/TLST-DS ngày 06/12/2019 về tranh chấp: “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-DS ngày 06/4/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Hồng M, sinh năm: 1984. (Có mặt)
 2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng Ph, sinh năm: 1987. (Có mặt)
- Cùng trú tại: Thôn P, xã M, huyện S, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 12 năm 2019 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Ngô Thị Hồng M trình bày:

Ngày 11/01/2019, bà có cho ông Nguyễn Hồng Ph thuê chiếc Loa Karaoke hiệu Dalton với giá 200.000 đồng/ngày. Thời gian thuê: 02 ngày. Số tiền thuê là 400.000 đồng. Đến hạn, ông Ph không trả lại chiếc Loa Karaoke cũng như tiền thuê. Do đó, bà gửi đơn đến UBND xã M và Công an huyện S nhờ giải quyết. Tại Biên bản làm việc ngày 14/02/2019 của Công an xã M: Ông Ph có nhu cầu mua lại Loa Karaoke với giá 5.000.000 đồng và hai bên thỏa thuận sẽ trả tiền đầy đủ trong buổi sáng ngày 14/02/2019. Vì thế, bà đã đồng ý bán cho ông Ph. Còn số tiền thuê Loa Karaoke thì bà không yêu cầu ông Ph phải trả. Hai bên đã thống nhất việc mua bán.

Sau đó, ông Ph viện lý do công ty K còn nợ tiền thi công của ông và tại thời điểm này bà đang làm kế toán của công ty K nên ông Ph buộc bà phải lấy tiền của công ty K về đưa cho ông thì ông mới trả tiền mua Loa Karaoke cho bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông Ph thanh toán số tiền 5.000.000 đồng nhưng ông Ph không chịu trả.

Do đó, bà M khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

1. Buộc ông Nguyễn Hồng Ph phải trả cho bà số tiền mua Loa Karaoke di động hiệu Dalton là: 5.000.000 đồng.

2. Đối với số tiền 400.000 đồng ông Ph thuê Loa Karaoke và tiền lãi của số tiền nợ gốc, bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 02 năm 2020 và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Nguyễn Hồng Ph trình bày:

Năm 2018, công ty TNHH Hồng Ph NT, do ông làm Giám đốc có ký hợp đồng kinh tế với công ty TNHH Đầu tư xây dựng K để thi công phá đá tại Dự án năng lượng mặt trời TM, xã M, huyện S. Tại thời điểm này, bà M là kế toán trưởng của công ty K. Trong quá trình thi công, ông có thuê Loa Karaoke của bà M để công nhân công ty Hồng Ph NT hát giải trí.

Vào ngày 11/01/2019, ông có thuê Loa Karaoke di động hiệu Dalton của bà M với giá 200.000 đồng/ngày. Thời gian thuê: 02 ngày. Số tiền thuê là 400.000 đồng, ông chưa trả. Sau ngày 11/01/2019, bà M có đến chỗ Loa Karaoke nhưng ông không có ở nhà nên bà M không chỗ Loa được. Bà M có đến nơi ông thi công thì ông có nói: “Loa của chị hát hay” và ông đề nghị mua lại Loa Karaoke của bà M với giá 5.000.000 đồng”. Khi nào công ty K thanh toán nợ cho công ty Hồng Ph NT thì ông sẽ trả tiền cho bà M và được bà M đồng ý.

Tại thời điểm này, công ty K còn nợ công ty Hồng Ph NT khoản 40.000.000 đồng. Do có thỏa thuận như vậy nên bà M vẫn để Loa ở nhà ông. Vì thời gian quá lâu, công ty K không thanh toán nợ nên ông không có tiền trả cho bà M. Khi Công an xã M mời đến giải quyết, ông có mang Loa Karaoke đến nhưng bà M không nhận, ông có gửi lại Công an xã M nhưng Công an không giữ. Đến nay, do công ty K không thanh toán nợ cho công ty Hồng Ph NT nên ông không có tiền trả cho bà M, chứ ông không cố tình chạy ì không trả.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà M thì ông không đồng ý. Ông Ph đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là bà Ngô Thị Hồng M và bị đơn là ông Nguyễn Hồng Ph đã thực hiện

đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hồng M: Buộc ông Nguyễn Hồng Ph phải trả cho bà Ngô Thị Hồng M số tiền mua Loa Karaoke còn nợ là: 5.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Ngô Thị Hồng M khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hồng Ph phải trả cho bà số tiền mua Loa Karaoke còn nợ là 5.000.000 đồng. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Hồng Ph là bị đơn, trú tại thôn P, xã M, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hồng M về việc yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hồng Ph phải trả số tiền mua Loa Karaoke hiệu Dalton còn nợ là: 5.000.000 đồng:*

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Giữa bà M và ông Ph có giao dịch mua bán chiếc Loa Karaoke hiệu Dalton. Mặc dù giữa hai bên không lập hợp đồng mua bán bằng văn bản nhưng tại bản tự khai ngày 21/02/2020 ông Ph đã thừa nhận có giao dịch nêu trên. Lời khai của ông Ph phù hợp với lời trình bày của bà M. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định: Giao dịch giữa bà M với ông Ph được xác lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Đây là giao dịch dân sự hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên. Bà M cung cấp cho Tòa án Biên bản làm việc ngày 14/02/2019 tại Công an xã M, Biên bản xác minh ngày 11/3/2019 của Công an xã M, trong đó có nội dung: Ông Ph cam kết đến ngày 14/3/2019, ông sẽ thanh toán dứt điểm cho bà M số tiền mua Loa Karaoke. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Ph cũng thừa nhận còn nợ bà M số tiền 5.000.000 đồng, ông đề nghị bà M cho ông trả dần trong 3 tháng nhưng bà M không đồng ý.

Theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì:

1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

2. Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản.

3. Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này.

Xét thấy: Từ ngày 14/3/2019 đến nay, ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp của mình, bà M có quyền khởi kiện để buộc ông Ph phải trả nợ. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà bà M đã cung cấp cho Tòa án; cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ph đã thừa nhận còn nợ bà M số tiền 5.000.000 đồng từ việc mua chiếc Loa Karaoke. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà M là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Đối với việc ông Ph cho rằng: Bà M là kế toán trưởng của công ty K nên bà M phải có trách nhiệm làm thủ tục để công ty K trả nợ cho công ty Hồng Ph NT. Khi nào công ty K trả nợ cho công ty Hồng Ph NT thì ông mới trả dứt điểm tiền mua Loa Karaoke cho bà M. Thực tế là vào ngày 08/3/2019, Công ty K có chuyển một khoản tiền trả nợ cho Công ty Hồng Ph NT nhưng ông Ph không trả nợ cho bà M. Ông Ph dùng số tiền này trả tiền lương cho công nhân và những chi phí khác, điều này chứng tỏ ông Ph không thực hiện đúng cam kết của mình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng thấy rằng: Hợp đồng kinh tế giữa công ty Hồng Ph NT với công ty K là một mối quan hệ độc lập, không liên quan đến việc mua bán chiếc Loa Karaoke giữa ông Ph với bà M. Vì vậy, bà M không có nghĩa vụ phải đòi nợ thay cho công ty Hồng Ph NT. Trường hợp công ty K còn nợ tiền thì công của công ty Hồng Ph NT thì ông Ph với tư cách là người đại diện theo pháp luật của công ty có quyền khởi kiện công ty K bằng một vụ án khác.

Từ những phân tích và đánh giá chứng cứ nêu trên, thấy rằng quan điểm của ông Ph là không có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về số tiền thuê Loa Karaoke là 400.000 đồng và tiền lãi chậm trả của số tiền nợ gốc, do bà M không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn Hồng Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bà Ngô Thị Hồng M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430, 433, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị Hồng M.
2. Buộc ông Nguyễn Hồng Ph phải trả cho bà Ngô Thị Hồng M số tiền mua Loa Karaoke hiệu Dalton còn nợ là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).
3. Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.
4. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng Ph phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
 - Hoàn lại cho bà Ngô Thị Hồng M số tiền: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 001928 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.
5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn; Quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Xuân

